

QUY ĐỊNH

kéo dài thời gian công tác khi đủ tuổi nghỉ hưu với cán bộ nghiên cứu và mời làm việc với cán bộ đã nghỉ hưu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 333/QĐ-VTH ngày 1 tháng 12 năm 2014
của Viện trưởng Viện Toán học*

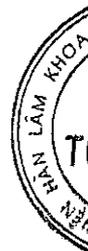
PHẦN I: KÉO DÀI THỜI GIAN CÔNG TÁC ĐỐI VỚI CÁN BỘ NGHIÊN CỨU

Điều 1. Xác định các đối tượng xét kéo dài thời gian công tác khi đủ tuổi nghỉ hưu:

- a) Đối tượng loại I bao gồm: Giáo sư, người giữ chức danh khoa học hạng I và là tiến sĩ khoa học;
- b) Đối tượng loại II bao gồm: Phó giáo sư, người giữ chức danh khoa học hạng I;
- c) Đối tượng loại III bao gồm: người giữ chức danh khoa học hạng II là tiến sĩ.

Điều 2. Kéo dài thời gian công tác lần đầu (Đối với các cán bộ nghiên cứu, ở tuổi 60 đối với nam giới hoặc 55 đối với nữ giới):

- a) Các cán bộ thuộc Đối tượng loại I có thể đề nghị xét kéo dài không quá 10 năm công tác khi đủ tuổi nghỉ hưu nếu trong vòng 10 năm cuối tính tới thời điểm nghỉ hưu đáp ứng các yêu cầu sau:
 - Có ít nhất 2 công trình đã đăng hoặc nhận đăng ở trên tạp chí thuộc danh sách SCI và ít nhất 1 công trình đã đăng hoặc nhận đăng ở trên AMV hoặc VJM;
 - Hướng dẫn chính thành công hoặc đang hướng dẫn chính ít nhất 1 nghiên cứu sinh tại Viện Toán học.
- b) Các cán bộ thuộc Đối tượng loại I hoặc loại II có thể đề nghị xét kéo dài không quá 7 năm khi đủ tuổi nghỉ hưu nếu trong vòng 10 năm cuối tính tới thời điểm nghỉ hưu đáp ứng các yêu cầu sau:
 - Có ít nhất 2 công trình đã đăng hoặc nhận đăng trên tạp chí thuộc danh sách ISI và ít nhất 1 công trình đã đăng hoặc nhận đăng trên AMV hoặc VJM;
 - Hướng dẫn chính thành công hoặc đang hướng dẫn chính ít nhất 1 nghiên cứu sinh tại Viện Toán học.
- c) Các cán bộ thuộc Đối tượng loại I loại II hoặc loại III có thể đề nghị xét kéo dài không quá 5 năm công tác khi đủ tuổi nghỉ hưu nếu trong vòng 10 năm cuối tính tới thời điểm nghỉ hưu đáp ứng các yêu cầu sau:



- Có ít nhất 3 công trình đã đăng hoặc nhận đăng trên AMV, VJM hoặc các tạp chí ISI;
- Tham gia hướng dẫn thành công hoặc đang hướng dẫn ít nhất 1 nghiên cứu sinh, hoặc hướng dẫn thành công 3 luận văn thạc sĩ tại Viện Toán học.

Nếu cán bộ có 1 bài được đăng ở một tạp chí hàng đầu của Toán lý thuyết hoặc Toán ứng dụng trong 10 năm cuối, thì không cần đáp ứng số lượng bài báo qui định tại các điểm a), b) và c) nêu tại điều này. Việc quyết định một tạp chí cụ thể có là tạp chí hàng đầu như vừa nêu do Hội đồng Khoa học bỏ phiếu quyết định từng đợt với điều kiện số phiếu đồng ý đạt ít nhất 70% trong số thành viên tham dự phiên họp.

Điều 3. Kéo dài thời gian công tác từ lần thứ hai trở đi:

Cán bộ sau khi được kéo dài thời gian công tác lần đầu theo Điều 2 mà chưa nhận quyết định về hưu, có thể xin kéo dài công tác các lần tiếp theo, mỗi lần không quá 5 năm, nhưng không vượt tuổi nghỉ hưu đã được kéo dài do Chính phủ qui định, nếu trong vòng 5 năm cuối đáp ứng các yêu cầu sau:

- Có ít nhất 2 công trình đã đăng hoặc nhận đăng trên AMV, VJM hoặc các tạp chí ISI;
- Hướng dẫn thành công hoặc đang hướng dẫn ít nhất 1 nghiên cứu sinh, hoặc hướng dẫn thành công 2 luận văn thạc sĩ, hoặc giảng 2 chuyên đề cao học, hoặc hướng dẫn thành công 1 luận văn thạc sĩ và giảng 1 chuyên đề cao học, tất cả đều thực hiện tại Viện Toán học.

Điều 4: Hồ sơ đề nghị kéo dài thời gian công tác gồm có: Đơn đề nghị kéo dài thời gian công tác của cá nhân có ý kiến của Trưởng phòng chuyên môn. Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp.

Điều 5: Quy trình xét duyệt hồ sơ:

- a) Cá nhân có nguyện vọng kéo dài thời gian công tác sau khi nghỉ hưu nộp hồ sơ đề nghị kéo dài thời gian công tác ít nhất 9 tháng trước thời điểm nghỉ hưu.
- b) Viện trưởng Viện Toán học ra quyết định thành lập Hội đồng xét kéo dài thời gian công tác trong thời gian không quá 14 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ.
- c) Thành phần Hội đồng xét kéo dài thời gian công tác có 7 thành viên, bao gồm: Viện trưởng (hoặc Phó viện trưởng thay mặt Viện trưởng) tham gia với tư cách Chủ tịch hội đồng, trưởng phòng Quản lý tổng hợp tham gia với tư cách ủy viên thư ký, đại diện Hội đồng khoa học, đại diện chi bộ, đại diện công đoàn, các thành viên khác do Viện trưởng quyết định.
- d) Những người là vợ/chồng hoặc con đương sự không tham gia Hội đồng.
- e) Hội đồng xét kéo dài công tác họp trong thời gian không quá 14 ngày kể từ khi có quyết định thành lập.
- f) Người nào đạt trên 50% số phiếu của các thành viên dự họp đồng ý kéo dài mới được Hội đồng xét kéo dài kiến nghị Viện trưởng ban hành quyết định kéo dài công tác.

- g) Dựa trên đề nghị của Hội đồng, Viện trưởng quyết định việc kéo dài theo thẩm quyền hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định về việc kéo dài thời gian công tác.

PHẦN II: MỜI LÀM VIỆC ĐỐI VỚI CÁN BỘ ĐÃ NGHỈ HƯU

Điều 6: Hợp đồng công việc đối với cán bộ văn phòng. Khi Viện có nhu cầu và cá nhân có nguyện vọng, Viện thành lập hội đồng xét ký hợp đồng công việc với cán bộ nghỉ hưu. Thời gian và chế độ đãi ngộ tùy thuộc Hợp đồng công việc.

Điều 7: Hợp đồng nghiên cứu đối với cán bộ nghiên cứu. Việc ký hợp đồng nghiên cứu có thù lao (và gia hạn hợp đồng đã ký) với cán bộ nghiên cứu đã nghỉ hưu dựa trên hai tiêu chí chính: nguyện vọng của cán bộ (tự nguyện đề nghị ký hợp đồng) và kết quả nghiên cứu khoa học (thể hiện qua hệ số B trong quy chế chi tiêu nội bộ). Hợp đồng nghiên cứu được ký một năm, và được gia hạn (mỗi năm một lần) khi đủ các điều kiện sau:

- a) Đối với cán bộ có hệ số B (tại thời điểm nghỉ hưu hoặc thời điểm hết hạn hợp đồng năm thứ nhất) bằng 4: nếu phòng chuyên môn có ý kiến đồng ý, Lãnh đạo Viện ký hợp đồng nghiên cứu mà không nhất thiết phải lập hội đồng xét duyệt.
- b) Đối với cán bộ có hệ số B (tại thời điểm nghỉ hưu hoặc hết hạn hợp đồng năm thứ nhất) bằng 2 hoặc 3: Viện lấy ý kiến của phòng chuyên môn và lập hội đồng xét duyệt.
- c) Đối với cán bộ có hệ số B (tại thời điểm nghỉ hưu hoặc hết hạn hợp đồng năm thứ nhất) nhỏ hơn 2: Viện không ký hợp đồng nghiên cứu (lần đầu) hoặc không gia hạn hợp đồng (khi hết hạn hợp đồng năm thứ nhất).
- d) Kể từ năm thứ ba sau khi nghỉ hưu, Viện chỉ ký hợp đồng năm tiếp theo với cán bộ mà hai năm cuối trước đó có ít nhất hai bài báo (có ghi địa chỉ của Viện Toán học) được đăng hoặc nhận đăng trong các tạp chí được ISI xếp hạng, trong đó ít nhất phải có một bài đăng trong tạp chí thuộc danh sách SCI. Trong trường hợp này chỉ cần phòng chuyên môn có ý kiến đồng ý, Lãnh đạo Viện sẽ ký hợp đồng nghiên cứu mà không nhất thiết phải lập hội đồng xét duyệt.

Điều 8: Quyền lợi của cán bộ ký hợp đồng nghiên cứu:

- Tiền công của cán bộ hưu trí làm hợp đồng nghiên cứu bao gồm 2 khoản: (1) từ đề tài của Viện dành cho tất cả các loại hợp đồng nghiên cứu, được xác định tùy theo chức danh của cán bộ như sau: 60% mức lương tối thiểu/tháng cho TS, 80% mức lương tối thiểu/tháng cho PGS và TSKH, 100% mức lương tối thiểu/tháng cho GS và NCVCC (không kể trường hợp NCVCC được nâng ngạch do chế độ khi về hưu); (2) từ Quỹ lương điều chỉnh của Viện như tất cả các cán bộ trong biên chế, tuy nhiên hệ số H của cán bộ hưu trí chỉ được tính trên cơ sở hệ số B.

- Cán bộ hưu trí làm hợp đồng nghiên cứu được tham gia các hoạt động của Viện và hưởng các quyền lợi tương ứng khác. Hệ số B của cán bộ được tính hàng năm như cán bộ biên chế.

Điều 9: Mời làm cộng tác viên: Cán bộ nghiên cứu đã nghỉ hưu nhưng vẫn có khả năng làm việc, nếu có nguyện vọng làm cộng tác viên không có thù lao, sẽ được Viện mời làm cộng tác viên (không ký kết hợp đồng) theo thời hạn từng năm một.

Điều 10: Cán bộ nghiên cứu hưu trí đến Viện làm việc

- Cán bộ nghiên cứu đã nghỉ hưu, đang thực hiện hợp đồng nghiên cứu có thù lao sẽ làm việc tại phòng chuyên môn tương ứng.

- Cộng tác viên, cán bộ của Viện đã nghỉ hưu và không làm hợp đồng nghiên cứu với Viện, khi có nguyện vọng tới Viện làm việc thì được sử dụng phòng chung để làm việc và truy cập Internet.

PHẦN III: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11: Quy định này có hiệu lực từ ngày 1/12/2014. Các quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ./.

